Phim X-quang đã tải lên

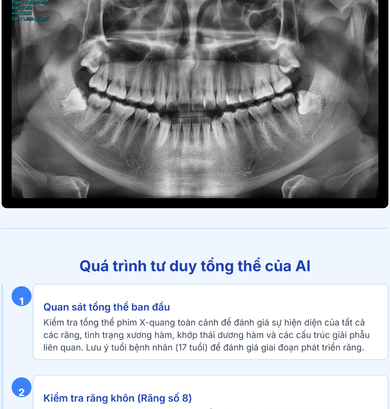

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Kiểm tra tổng thể phim X-quang toàn cảnh để đánh giá sự hiện diện của tất cả các răng, tình trạng xương hàm, khớp thái dương hàm và các cấu trúc giải phẫu liên quan. Lưu ý tuổi bệnh nhân (17 tuổi) để đánh giá giai đoạn phát triển răng.

2. **Kiểm tra răng khôn (Răng số 8)**
   Tập trung vào vị trí và hướng mọc của bốn răng khôn (18, 28, 38, 48). Đánh giá mức độ mọc kẹt, góc độ lệch (nếu có) và mối liên hệ với răng lân cận (răng số 7) cũng như các cấu trúc quan trọng như ống thần kinh răng dưới (đối với răng 38, 48) và xoang hàm (đối với răng 18, 28).

3. **Đánh giá Răng 48 (Hàm dưới phải)**
   Quan sát răng 48 ở góc hàm dưới bên phải. Phim cho thấy răng này mọc kẹt và có xu hướng lệch gần (nghiêng về phía răng số 7). Mức độ mọc kẹt được đánh giá là trung bình dựa trên vị trí và sự che phủ của xương.

4. **Đánh giá Răng 38 (Hàm dưới trái)**
   Quan sát răng 38 ở góc hàm dưới bên trái. Tương tự răng 48, răng này cũng mọc kẹt và lệch gần đáng kể. Mức độ mọc kẹt được đánh giá là trung bình, có thể liên quan mật thiết với răng số 7 kế bên.

5. **Đánh giá Răng 18 (Hàm trên phải)**
   Quan sát răng 18 ở hàm trên bên phải. Răng này có vẻ mọc kẹt ở mức độ nhẹ, chưa hoàn toàn nhú lên hoặc mọc sai vị trí một chút, nhưng ít lệch hơn so với răng khôn hàm dưới.

6. **Đánh giá Răng 28 (Hàm trên trái)**
   Quan sát răng 28 ở hàm trên bên trái. Tương tự răng 18, răng này cũng được đánh giá là mọc kẹt ở mức độ nhẹ. Vị trí và hướng mọc ít gây ảnh hưởng ngay lập tức đến răng lân cận.

7. **Kiểm tra các bất thường khác (Nếu có)**
   Nhanh chóng xem xét các dấu hiệu khác như sâu răng lớn, tiêu xương nha chu lan rộng, u nang, u bướu hoặc các tổn thương xương khác có thể nhìn thấy trên phim.

8. **Tổng hợp và kết luận**
   Xác nhận chẩn đoán mọc kẹt và lệch gần (đối với 38, 48), mọc kẹt nhẹ (đối với 18, 28). Đánh giá nguy cơ gây ra vấn đề trong tương lai (ví dụ: ảnh hưởng răng số 7, viêm nhiễm, đau) dựa trên vị trí và mức độ kẹt, từ đó đưa ra khuyến nghị lâm sàng phù hợp (theo dõi, nhổ răng).

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Nguy cơ nha khoa ở mức trung bình, chủ yếu liên quan đến các răng khôn mọc kẹt có khả năng gây biến chứng.

Moderate: Răng 48 mọc kẹt, lệch gần.

Vị trí: răng số 8 hàm dưới bên phải — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng khôn hàm dưới bên phải (48) mọc nghiêng về phía răng 47, một phần hoặc toàn bộ thân răng có thể nằm dưới nướu hoặc chèn ép vào răng 47. Tình trạng này có nguy cơ cao gây viêm quanh thân răng, sâu răng 47 hoặc tiêu xương.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh răng 48 nằm nghiêng lệch so với cung hàm
- Vị trí thân răng 48 thấp hơn mặt nhai răng 47
- Khoảng trống giữa răng 48 và cành ngang xương hàm dưới không đủ cho răng mọc thẳng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được nhổ bỏ đúng thời điểm, loại bỏ nguy cơ biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng dè dặt đến kém, nguy cơ cao xảy ra viêm nhiễm cấp tính và mãn tính, sâu răng, tiêu xương hoặc nang quanh răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng 38 mọc kẹt, lệch gần.

Vị trí: răng số 8 hàm dưới bên trái — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng khôn hàm dưới bên trái (38) mọc nghiêng về phía răng 37, tương tự răng 48. Có nguy cơ cao gây viêm quanh thân răng, sâu răng 37 hoặc tiêu xương.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh răng 38 nằm nghiêng lệch so với cung hàm
- Vị trí thân răng 38 thấp hơn mặt nhai răng 37
- Khoảng trống giữa răng 38 và cành ngang xương hàm dưới không đủ cho răng mọc thẳng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được nhổ bỏ đúng thời điểm, loại bỏ nguy cơ biến chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng dè dặt đến kém, nguy cơ cao xảy ra viêm nhiễm cấp tính và mãn tính, sâu răng, tiêu xương hoặc nang quanh răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Răng 18 mọc kẹt.

Vị trí: răng số 8 hàm trên bên phải — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng khôn hàm trên bên phải (18) chưa mọc hết hoặc mọc lệch nhẹ. Ít nguy cơ biến chứng hơn răng khôn hàm dưới nhưng vẫn có thể gây viêm nướu trùm hoặc nang.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh răng 18 nằm ở vị trí cao và xa so với cung hàm
- Thân răng 18 chưa mọc hoàn toàn ra khỏi xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được theo dõi định kỳ hoặc nhổ bỏ nếu có triệu chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng tạm ổn nếu không có triệu chứng, nhưng cần theo dõi nguy cơ viêm nhiễm hoặc nang.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Răng 28 mọc kẹt.

Vị trí: răng số 8 hàm trên bên trái — Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Răng khôn hàm trên bên trái (28) chưa mọc hết hoặc mọc lệch nhẹ. Tương tự răng 18, nguy cơ thấp hơn răng dưới nhưng cần theo dõi.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh răng 28 nằm ở vị trí cao và xa so với cung hàm
- Thân răng 28 chưa mọc hoàn toàn ra khỏi xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tốt nếu được theo dõi định kỳ hoặc nhổ bỏ nếu có triệu chứng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng tạm ổn nếu không có triệu chứng, nhưng cần theo dõi nguy cơ viêm nhiễm hoặc nang.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị